

Số: 1250/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 518/TTr-SNV ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo *Danh mục*).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo *Quy trình*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm GQTTHC tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT, Ng.KL493

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BẮT BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ
LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,
SỞ NỘI VỤ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1250/QĐ-UBND ngày 25/06/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	1.013727.H12	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	Thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

			- Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.	chính công cấp tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh		19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ	“1.013727” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.013728.H12	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	Thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	- Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013728” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.013729.H12	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm	Thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm việc, tỷ lệ 20%) kể	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không		Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

		việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh		vực nội vụ - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	tích hợp theo mã hồ sơ “1.013729” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.013730.H12	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	Thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013730” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	1.013731.000.	Đăng ký hoạt động dịch vụ	Thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm	- Địa điểm tiếp nhận và	Không		Các bộ phận tạo thành cơ bản

	00.00.H12	đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.	trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh			còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013731” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.013732.H12	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	Thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không		Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013732” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

7	1.013733.H12	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Thời gian 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Không		Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013733” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
1	1.013734.H12	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Thời gian 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Cơ quan, đơn vị thực hiện, thẩm quyền giải quyết TTHC:	Không	Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013734” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

				Ủy ban nhân dân cấp xã			
--	--	--	--	------------------------	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.002028.H12	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Nghị định số 128/2025NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	Quản lý lao động ngoài nước	Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND cấp tỉnh

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 08 TTHC (trong đó: 07 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã) và 01 TTHC bị bãi bỏ./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN
HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NỘI
VỤ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1250/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Nhóm 07 thủ tục:

1. Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên (Mã số TTHC: 1.013727.H12).

2. Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài (Mã số TTHC: 1.013728.H12).

3. Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài (Mã số TTHC: 1.013729.H12).

4. Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên) (Mã số TTHC: 1.013730.H12).

5. Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài (Mã số TTHC: 1.013731.H12).

6. Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài (Mã số TTHC: 1.013732.H12).

7. Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mã số TTHC: 1.013733.H12).

a. Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (*cắt giảm 01/05 ngày làm việc tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

- Tại Sở Nội vụ: 03 ngày làm việc;

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 ngày làm việc.

b. Quy trình Giải quyết:

** Quy trình giải quyết tại Sở Nội vụ*

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất

phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nội vụ để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Việc làm tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển Lãnh đạo Phòng Việc làm xem xét, trình lãnh đạo Sở Nội vụ ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Nội vụ, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết (Mã số TTHC: 1.013734.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại cơ quan chuyên môn phụ trách về quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài cấp xã: 02 ngày làm việc.

- Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

** Quy trình giải quyết tại cơ quan chuyên môn phụ trách về quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài*

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn phụ

trách về quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn phụ trách về quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài của UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo đơn vị ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã*

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn phụ trách về quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày làm việc (trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.